

XXVI. PHẨM CỤ TÚC GIỚI (UPASAMPADĀVAGGA)

I. KINH CỤ TÚC GIỚI (*Upasampādetabbasutta*) (A. III. 271)

251. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần được trao Cụ túc giới. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu vô học giới uẩn, thành tựu vô học định uẩn, thành tựu vô học tuệ uẩn, thành tựu vô học giải thoát uẩn, thành tựu vô học giải thoát tri kiến uẩn.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần được trao Cụ túc giới.

II. KINH Y CHỈ (*Nissayasutta*)²⁵³ (A. III. 271)

252. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải cho y chỉ. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu vô học giới uẩn, thành tựu vô học định uẩn, thành tựu vô học tuệ uẩn, thành tựu vô học giải thoát uẩn, thành tựu vô học giải thoát tri kiến uẩn.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải cho y chỉ.

III. KINH SA-DI (*Sāmañerasutta*) (A. III. 271)

253. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải được một Sa-di làm thị giả. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu vô học giới uẩn, thành tựu vô học định uẩn, thành tựu vô học tuệ uẩn, thành tựu vô học giải thoát uẩn, thành tựu vô học giải thoát tri kiến uẩn.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải được một Sa-di làm thị giả.

IV. KINH NĂM LOẠI XAN THAM (*Pañcamacchariyasutta*) (A. III. 272)

254. Này các Tỷ-kheo, có năm xan tham này. Thế nào là năm? Xan tham trú xứ, xan tham gia đình, xan tham lợi dưỡng, xan tham tán thán, xan tham pháp.

Này các Tỷ-kheo, có năm xan tham này. Trong năm xan tham này, này các Tỷ-kheo, cái này là tối hạ liệt, tức là xan tham pháp.

²⁵³ Trong bản tiếng Anh của PTS, 2 kinh (252, 253) được trình bày chung với tên: *Protection and Service*, nghĩa là *Che chở và giúp ích*.

V. KINH ĐOẠN TẬN XAN THAM**(Macchariyappahānasutta)²⁵⁴ (A. III. 272)**

255. Do đoạn tận, cắt đứt năm xan tham, này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh được thực hiện. Thế nào là năm?

Do đoạn tận, cắt đứt xan tham trú xứ, Phạm hạnh được thực hiện. Do đoạn tận, cắt đứt xan tham gia đình... xan tham lợi dưỡng... xan tham tán thán... xan tham pháp, Phạm hạnh được thực hiện.

Do đoạn tận, cắt đứt năm xan tham này, này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh được thực hiện.

VI. KINH THIỀN THỨ NHẤT (Paṭhamajhānasutta)²⁵⁵ (A. III. 272)

256. Do không đoạn tận năm pháp, này các Tỷ-kheo, [Tỷ-kheo] không thể chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Thế nào là năm? Xan tham trú xứ, xan tham gia đình, xan tham lợi dưỡng, xan tham tán thán, xan tham pháp.

Do không đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, [Tỷ-kheo] không thể chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất.

Do đoạn tận năm pháp, này các Tỷ-kheo, [Tỷ-kheo] có thể chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Thế nào là năm? Xan tham trú xứ, xan tham gia đình, xan tham lợi dưỡng, xan tham tán thán, xan tham pháp.

Do đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, [Tỷ-kheo] có thể chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất.

VII-XIII. NHÓM 7 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH THIỀN THỨ HAI (Dutiyajhānasuttādisattaka) (A. III. 273)

257-263. Do không đoạn tận năm pháp, này các Tỷ-kheo, [Tỷ-kheo] không thể chứng đạt và an trú Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư... không thể có giác ngộ Dự lưu quả... Nhất lai quả... Bất lai quả... A-la-hán quả. Thế nào là năm? Xan tham trú xứ, xan tham gia đình, xan tham lợi dưỡng, xan tham tán thán, xan tham pháp.

Do không đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, [Tỷ-kheo] không thể chứng ngộ A-la-hán quả.

Do đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, [Tỷ-kheo] có thể chứng đạt và an trú Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư... có thể chứng ngộ Dự lưu quả... Nhất lai quả... Bất lai quả... A-la-hán quả. Thế nào là năm? Xan tham trú xứ, xan tham gia đình, xan tham lợi dưỡng, xan tham tán thán, xan tham pháp.

Do đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, [Tỷ-kheo] có thể chứng ngộ A-la-hán quả.

²⁵⁴ Bản tiếng Anh của PTS: *The Godly life*, nghĩa là *Phạm hạnh*.

²⁵⁵ Trong bản tiếng Anh của PTS, 16 kinh (từ 256-271) có cùng tên: *Musing*, nghĩa là *Thiền định*.

XIV. KINH KHÁC VỀ THIỀN THỨ NHẤT**(*Aparapaṭhamajhānasutta*) (A. III. 273)**

264. Do không đoạn tận năm pháp, này các Tỷ-kheo, [Tỷ-kheo] không thể chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Thế nào là năm? Xan tham trú xứ; xan tham gia đình; xan tham lợi dưỡng; xan tham tán thán; không biết ơn, không nhớ ơn.

Do không đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, [Tỷ-kheo] không thể chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất.

Do đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, [Tỷ-kheo] có thể chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Thế nào là năm? Xan tham trú xứ; xan tham gia đình; xan tham lợi dưỡng; xan tham tán thán; không biết ơn, không nhớ ơn.

Do đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất.

XV-XXI. NHÓM 7 KINH KHÁC BẮT ĐẦU BẰNG KINH THIỀN THỨ HAI**(*Aparadutiyaḥānasuttādisattaka*) (A. III. 273)**

265-271. Do không đoạn tận năm pháp, này các Tỷ-kheo, [Tỷ-kheo] không thể chứng đạt và an trú Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư... không thể có giác ngộ Dự lưu quả... Nhất lai quả... Bất lai quả... A-la-hán quả. Thế nào là năm? Xan tham trú xứ; xan tham gia đình; xan tham lợi dưỡng; xan tham tán thán; không biết ơn, không nhớ ơn.

Do không đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, [Tỷ-kheo] không thể chứng ngộ A-la-hán quả.

Do đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, [Tỷ-kheo] có thể chứng đạt và an trú Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư... Tỷ-kheo có thể chứng ngộ Dự lưu quả... Nhất lai quả... Bất lai quả... A-la-hán quả. Thế nào là năm? Xan tham trú xứ; xan tham gia đình; xan tham lợi dưỡng; xan tham tán thán; không biết ơn, không nhớ ơn.

Do đoạn tận năm pháp này, này các Tỷ-kheo, [Tỷ-kheo] có thể chứng ngộ A-la-hán quả.